

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 376/TTr-SNV ngày 20 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng; hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức,

đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền khen thưởng, trao thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, khối thi đua nếu không đăng ký tham gia thi đua thì không được xét tặng danh hiệu thi đua.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 7 như sau:

“a) Khối thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (trừ những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này), cụ thể:

Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể có từ 11 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên được thành lập 02 khối thi đua và hằng năm mỗi khối thi đua được xét tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể có từ 05 đến 10 phòng, ban, đơn vị trực thuộc được thành lập 01 khối thi đua và hằng năm được xét tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể có từ 03 đến 04 phòng, ban, đơn vị trực thuộc được thành lập 01 khối thi đua và 02 năm được xét, tặng 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể có từ 01 đến 02 phòng, ban, đơn vị trực thuộc, việc bình xét, suy tôn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức cụm, khối thi đua của tỉnh và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 2 như sau:

“d) Tác giả (đồng tác giả), đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật (văn, thơ, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh, nghiên cứu sưu tầm văn nghệ dân gian, lý luận phê bình, dịch thuật) được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đoạt giải quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba và tương đương trong các cuộc thi, hội thi chuyên ngành cấp quốc gia; đoạt giải nhất hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, giải thưởng chuyên ngành khu vực trong nước hoặc do bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

đ) Tập thể, cá nhân vận động viên các môn thể thao được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đoạt giải quốc tế; đoạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc tương đương giải quốc gia; đoạt huy chương Vàng hoặc tương đương giải khu vực trong nước. Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đoạt các giải nêu trên (trường hợp có nhiều huấn luyện viên cùng tham gia huấn luyện vận động viên đoạt giải thì đơn vị trình khen thưởng bình xét, đề nghị khen thưởng 01 huấn luyện viên có đóng góp xứng đáng nhất).”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Đối với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh khi tổng kết nhiệm kỳ đại hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong nhiệm kỳ đại hội. Số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.”

c) Bổ sung khoản 8, khoản 9 vào sau khoản 7 như sau:

“8. Khen thưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành phố; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống năm tròn. Số lượng khen thưởng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

9. Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.”

5. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, điểm của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 4 Điều 24 Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Bãi bỏ điểm a, điểm b khoản 5 Điều 2 Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung

một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP1,7.

TC_VP7_TDKT_266.03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn